

Số: /QĐ-UBND

Quảng Hòa, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quảng Hòa năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn năm 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 57-KH/HU ngày 29/12/2021 của Huyện ủy Đắk Glong về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/03/2022 của UBND huyện Đắk Glong về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 66 /KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa về chuyển đổi số xã Quảng Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quảng Hòa năm 2025.

Điều 2. Giao Công chức Văn hóa – xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã, Phòng Văn hóa – Thông tin huyện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã Quảng Hòa; công chức Văn phòng –

Thông kê; các bộ phận, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Văn hóa – Thông tin (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã;
- Công an xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Phan Đình Mạo

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025 xã Quảng Hòa**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số huyện Đắk Glong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 57-KH/HU ngày 29/12/2021 của Huyện ủy Đắk Glong về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/03/2022 của UBND huyện Đắk Glong về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 66 /KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa về chuyển đổi số xã Quảng Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024

Xác định công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm của Chính quyền số, vì vậy trong năm vừa qua, UBND xã Quảng Hòa đã tập trung quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, kết quả đạt được đã có chuyển biến tích cực. Một số lĩnh vực có kết quả khả quan như việc ứng dụng các phần mềm công vụ đặc biệt là triển khai cài đặt định danh điện tử, số hóa hồ sơ. 100% các thôn có Tổ Công nghệ số cộng đồng thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân về ứng dụng CNTT và sử dụng dịch vụ công.

Tuy nhiên một số chỉ tiêu trong Kế hoạch về CDS đề ra khi thực hiện gặp nhiều khó khăn (Như: ý lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng;...theo KH của huyện); chưa có sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành trong công tác chuyển đổi số.

Trong khi cán bộ, công chức làm đầu mối phụ trách công tác chuyển đổi số ở

cơ quan, đơn vị hầu hết thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin, chưa đáp ứng được yêu cầu cao của nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo; nhận thức và sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn có mức độ.

Bên cạnh đó là cơ sở hạ tầng CNTT chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Nguồn kinh phí để đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số còn nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

1.1. Ngày chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được

Tổ chức hoạt động Ngày chuyển đổi số theo kế hoạch của huyện năm 2024 đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, bám sát với thực tiễn của địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b. Tồn tại, hạn chế

Ngày chuyển đổi số chưa thực sự trở thành phong trào có sức lan toả mạnh mẽ.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được

UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số và triển khai các giải pháp để thực hiện. Ban chỉ đạo chuyển đổi số đã thành lập các nhóm Zalo của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã; tổ chuyển đổi số cộng đồng; đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm trưởng các nhóm để phụ trách và trực tiếp định hướng các nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số cho các nhóm.

Thực hiện thành công kế hoạch tuyên truyền về CDS gắn với CCHC trên địa bàn toàn xã về tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Tổ chức tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số nói chung và về ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số Quốc gia nói riêng; hưởng ứng - phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã linh hoạt, đa dạng các hình thức, trên Cổng/Trang TTĐT xã (pano, tin, bài viết phổ biến, giới thiệu, tuyên truyền về chuyển đổi số), thông qua các hội nghị triển khai công việc tại xã, các hội nghị triển khai công việc của các ban ngành đoàn thể, các cuộc họp thôn, các thành viên tổ CNS cộng đồng đến từng nhà trực tiếp hướng dẫn người dân truy cập trang thông tin điện tử của xã; phát trên Đài phát thanh xã; tuyên truyền, hướng dẫn thông qua các Tổ Công nghệ số cộng đồng.

b. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền mới sử dụng được trong nhóm Zalo, việc chia sẻ mở rộng chưa được nhiều.

Một số tổ trưởng của Tổ CNSCD cấp thôn do tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chậm; một số thành viên không có điện thoại thông minh. Do đó việc trao đổi, triển khai các hoạt động của Tổ CNSCD trên các nhóm Zalo chưa thực sự hiệu quả. Có nhiều người dân dùng điện thoại thông minh nhưng không sử dụng dịch vụ mạng, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.

Nhận thức của người dân về chuyển đổi số chưa cao. Một số thành viên trong tổ chưa nắm rõ và thành thạo về việc sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, công nghệ số; cơ sở vật chất để thực hiện chuyển đổi số chưa đồng bộ, các công cụ liên quan như điện thoại thông minh, máy tính, đường truyền, mạng chưa phổ cập đến 100% người dân; kinh phí để các tổ công nghệ số hoạt động không có.

1.3. Truyền thông về chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được

Nhận thức được tầm quan trọng của Chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh; UBND xã, Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã đã tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Từ đó tạo sự đồng thuận cao của các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

Tuyên truyền chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã, băng zôn, khẩu hiệu... Cụ thể: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh được 25 tin bài, đăng trên trang thông tin điện tử là 38 bài, đăng tải đầy đủ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo nội dung về chuyển đổi trên trang thông tin điện tử xã. Tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị ở xã, thôn các tổ chức đoàn thể, trên trang Zalo xã và Facebook.

b. Tồn tại, hạn chế

Chưa tổ chức được các buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp đến từng thôn và người dân về công tác chuyển đổi số.

Nội dung tuyên truyền chưa đa dạng phong phú.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được

Căn cứ Kế hoạch số 57-KH/HU ngày 29/12/2021 của Huyện ủy Đắk Glong về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/03/2022 của UBND huyện Đắk Glong về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến 2030;

Kế hoạch số 66 /KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa về chuyển đổi số xã Quảng Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện, cụ thể:

Ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quảng Hòa năm 2023

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND, ngày 27/6/2022 của UBND xã Quảng Hòa về việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 67/KH-UBND, ngày 27/6/2022 của UBND xã Quảng Hòa về việc Chuyển đổi số xã Quảng Hòa năm 2022; Quyết định số 191/QĐ-UBND, ngày 27/6/2022 về thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Quảng Hòa; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ, ngày 04/7/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Quảng Hòa; Quyết định số 02/QĐ-BCĐ, ngày 04/7/2022 của Ban chỉ đạo xã Quảng Hòa về ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Quảng Hòa, và ban hành 07 Quyết định thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại 7/7 thôn trên địa bàn xã.

b. Tồn tại, hạn chế

Việc ban hành văn bản chỉ đạo chưa cụ thể hóa hết nội dung.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024

a. Kết quả đạt được

Xác định cụ thể “chuyển đổi số là một quá trình, không phải là một đích đến” BCD chuyển đổi số xã thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của các thành viên trong BCD CDS xa, cán bộ, công chức và người dân về chuyển đổi số. Các thành viên trong BCD chuyển đổi số của xã tập trung giám sát công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã. Tổ chức giao ban định kỳ một quý một lần để trao đổi để tháo gỡ, giải quyết các khó khăn vướng mắc, cũng như thúc đẩy các nội dung đã triển khai tốt. Tích cực, chủ động thay đổi nhận thức và thói quen làm việc của cán bộ, công chức xã để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới. Xây dựng báo cáo thường xuyên, chi tiết về việc chuyển đổi số của UBND xã phục vụ báo cáo các cấp, đưa việc thực hiện chuyển đổi số của các cán bộ vào thành nội dung đánh giá thi đua, khen thưởng của cán bộ hàng năm.

Thành viên Ban chỉ đạo phối hợp với tổ CNS cộng đồng thường xuyên tuyên truyền phổ biến đến từng nhà, từng người dân trong xã hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình chuyển đổi số xã qua các kênh hệ thống loa, trang thông tin điện tử, nhóm zalo, v.v....

b. Tồn tại, hạn chế

Việc giao ban quý còn tổ chức lồng ghép với thực hiện các nhiệm vụ khác nên chất lượng thực sự chưa cao.

Hoạt động của một số tổ CNS cộng đồng chưa được chú trọng quan tâm, một số thành viên Ban chỉ đạo, tổ CNS cộng đồng chưa hiểu rõ về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

a. Kết quả đạt được

Phát triển hạ tầng và nền tảng số: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các cụm trung tâm tại các thôn.

Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng; đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống.

100% CBCC có máy tính phục vụ công việc.

Xã có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, Trung ương.

Hệ thống Camera an ninh có 12 cụm trên địa bàn xã phục vụ giám sát an ninh, trật tự .

b. Tồn tại, hạn chế

Hệ thống đài truyền thanh đã được ứng dụng CNTT nhưng chưa đồng bộ.

Đa số máy tính, các thiết bị liên quan khác phục vụ CDS đã lỗi thời, lạc hậu, cấu hình thấp khó ứng được đòi hỏi của chuyển đổi số

4. Dữ liệu số

a. Kết quả đạt được

Tập trung đồng bộ chuyển đổi các dữ liệu truyền thống thành những dữ liệu số, nhất là trong lĩnh vực quản lý văn bản tài liệu, các hình ảnh liên quan của chính quyền; tạo thuận lợi cho việc chỉnh sửa và tái sử dụng tài liệu, linh hoạt trong việc chuyển đổi sang các dạng tài liệu số khác nhau. Thuận tiện trong quá trình quản lý, tìm hiểu và lưu trữ thông tin, giảm không gian lưu trữ, có thể lưu trữ, quản lý tài liệu vĩnh viễn, hạn chế hư hỏng, mất mát tài liệu do các yếu tố bên ngoài như thời tiết, côn trùng, hỏa hoạn, ẩm mốc.

b. Tồn tại, hạn chế

Chưa có hướng dẫn, tập huấn cụ thể về số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính...

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc đồng bộ cơ sở dữ liệu chưa đồng nhất, ảnh hưởng nhiều đến việc khai thác dữ liệu.

5. Nền tảng số

a. Kết quả đạt được

Tập trung nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho cán bộ công chức xã; phục vụ kết nối mạng LAN, WAN; Kết nối mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của xã với Huyện và cơ quan cấp trên.

b. Tồn tại, hạn chế

Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho cán bộ công chức xã phục vụ kết nối

mạng LAN, WAN; Kết nối mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của xã với Huyện và cơ quan cấp trên chưa đồng đều.

6. Nhân lực số

a. Kết quả đạt được

Bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo; đào tạo kỹ năng số cho CBCC;

b. Tồn tại, hạn chế

Chưa phát triển ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến.

Năng lực về công nghệ thông tin phục vụ cho chuyển đổi số tại cán bộ thôn bon còn hạn chế, trường các thôn trên địa bàn xã có một số ít chưa dùng, hoặc chưa thông thạo dùng điện thoại cảm ứng và các thiết bị vi tính;

7. An toàn thông tin mạng

a. Kết quả đạt được

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

70% số máy tính của đơn vị được cài đặt phần mềm diệt vi rút trong năm 2023.

b. Tồn tại, hạn chế

Đến nay vẫn còn có máy tính của đơn vị chưa cài đặt phần mềm diệt vi rút

8. Chính phủ số

a. Kết quả đạt được

Thực hiện chuyển đổi số trên lĩnh vực chính phủ số, xã Quảng Hòa đạt được một số kết quả sau:

100% cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức của xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc, trao đổi văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử.

100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

60% Hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 100%. UBND xã có hệ thống khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

Xã xây dựng trang thông tin điện tử, hoạt động tuân theo quy định Nghị định

số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đăng tải các tin bài về hoạt động của địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật.

UBND xã xây dựng Kế hoạch đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng nội dung, giai đoạn để phân đầu thực hiện.

Tham gia đầy đủ các hội nghị trực tuyến về chuyển đổi số do Trung ương, tỉnh, huyện tổ chức cho các thành viên trong Ban chỉ đạo của xã, tổ công nghệ số của thôn. Tăng cường tuyên truyền nội dung về chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu về tầm quan trọng của chuyển đổi số. 100% cán bộ công chức được tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về kỹ năng số.

b. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện thanh toán dịch vụ trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn do nhận thức của người dân chưa cao.

9. Kinh tế số

a. Kết quả đạt được

Tập trung tuyên truyền hướng dẫn đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn xã sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến đạt 20%.

Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất kinh doanh chưa đạt (10%).

Các dịch vụ buôn bán trên mạng internet, mạng xã hội như Facebook, Zalo... đạt tỷ lệ 10%.

b. Tồn tại, hạn chế

Chưa tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm lợi thế đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt chưa cao.

10. Xã hội số

a. Kết quả đạt được

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số đạt 30%; Trong đó tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ số khám bệnh điện tử đạt 80%:

Tỷ lệ người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân, có điện thoại thông minh kết nối Internet để xác thực định danh số qua ứng dụng VnID

Chỉ đạo đài truyền thanh xã viết tin bài tuyên truyền trên hệ thống

truyền thanh của xã, tuyên truyền, phổ biến tại các hội nghị của thôn, sinh hoạt CLB về nội dung an toàn thông tin trên môi trường mạng. Với 38 tin bài, 25 lượt tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã.

Trên 90% dân số trên địa bàn xã có điện thoại thông minh.

Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh được cài đặt ứng dụng Daknong – C đạt 20%

b. Tồn tại, hạn chế

Các nội dung về chuyển đổi số đối với trường học, trạm y tế trên nền tảng số còn thấp.

Tỷ lệ người dân tiếp cận với các dịch vụ số thấp, chậm.

11. Kinh phí thực hiện

a. Kết quả đạt được

Trong năm 2023, xã đã đầu tư lắp đặt hệ thống thu phát thông minh và 03 cụm loa thông minh phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền;

b. Tồn tại, hạn chế

Ngân sách bố trí cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa bố trí kinh phí hỗ trợ các Tổ CNS các thôn hoạt động.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2024

Trên cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch và kết quả về Chuyển đổi số đạt được trong năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 xã Quảng Hòa như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số huyện Đắk Glong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 57-KH/HU ngày 29/12/2021 của Huyện ủy Đắk Glong về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/03/2022 của UBND huyện Đắk Glong về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến

2030;

Kế hoạch số 66 /KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa về chuyển đổi số xã Quảng Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

II. MỤC TIÊU

Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh. Góp phần cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, UBND xã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và ngày chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông (01/11) và hưởng ứng - phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

1.2. Chia sẻ cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số nói chung và về ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số Quốc gia nói riêng; hưởng ứng - phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Đa dạng, linh hoạt các hình thức tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên Cổng/Trang TTĐT; pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền; trên Đài phát thanh xã; tuyên truyền, hướng dẫn thông qua các Tổ Công nghệ số cộng đồng; sử dụng các mạng xã hội để hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi số v.v..

2. Thể chế số

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Nghị quyết của Đảng ủy, UBND xã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy định; tập trung vào xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 và chỉ đạo các ngành xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Hạ tầng số

Trang bị máy tính cho 100% CBCC; đảm bảo 100% máy tính được kết mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; sử dụng chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Dữ liệu số

Phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Nền tảng số

Tập trung nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho cán bộ công chức xã; phục vụ kết nối mạng LAN, WAN; Kết nối mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của xã với Huyện và cơ quan cấp trên.

6. Nhân lực số

Bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; phát triển ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến.

7. An toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- 100% số máy tính của đơn vị được cài đặt phần mềm diệt vi rút trong năm 2024.

- Bố trí cán bộ, công chức xã phụ trách lĩnh vực an ninh mạng.

8. Chính phủ số

Căn cứ vào những chỉ tiêu, nhiệm vụ cần thực hiện để đề ra các giải pháp, phương án thực hiện, đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của bộ/tỉnh với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh tuyên truyền doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân các kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số, từ đó nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

Các sản phẩm, dịch vụ lợi thế của xã được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet, mạng xã hội như Facebook, Zalo...

Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm lợi thế đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn xã sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến. Đưa ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất kinh doanh.

Nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh công tác thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số (y tế, giáo dục...) cho người lao động trên địa bàn xã.

Tuyên truyền, vận động độ tuổi từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã mở tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

Chỉ đạo đài truyền thanh xã tích cực viết tin bài tuyên truyền truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, tuyên truyền, phổ biến tại các hội nghị của thôn, sinh hoạt CLB về nội dung an toàn thông tin trên môi trường mạng Thực hiện việc nhập hồ sơ sức khỏe điện tử người dân trên địa bàn xã đạt 100%.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm thu hút người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức, hiểu biết về các ứng dụng kỹ thuật số, các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, sử dụng các trang mạng xã hội (Zalo, Face book,...) để giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số.

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại địa phương; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các

tổ chức, doanh nghiệp để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn xã. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số. Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số của địa phương.

3. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số gồm: Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước các cấp để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. UBND xã căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của huyện, của xã.

- Kiện toàn BCD về CDS của xã kịp thời để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Chọn cử cán bộ, công chức để đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, về an ninh, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của xã.

4. Phát triển hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số

- Thực hiện hiệu quả việc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cho tất cả các cơ quan Đảng, Chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội; phối hợp xây dựng quy hoạch để triển khai xây dựng mạng lưới hệ thống camera giám sát, mạng lưới cảm biến và hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) để phục vụ tích hợp vào trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh thực hiện và hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) nền (về cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, dân cư, đất đai,...) và các CSDL ngành, CSDL quản lý nhà nước; phát triển, số hóa các dữ liệu quan trọng (kết quả thủ tục hành chính, hộ tịch, ...) phục vụ xây dựng kho dữ liệu của tỉnh; cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, công khai cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện xây dựng nền tảng hệ sinh thái số phục vụ tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, của huyện, của xã; thực hiện nền tảng thanh toán trực tuyến, kết nối với các nền tảng điện thoại di động để áp dụng thu phí, lệ phí dịch vụ hành chính công.

- Thúc đẩy phát triển và áp dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất,

kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử; triển khai các nền tảng số trên các lĩnh vực ưu tiên phát triển (nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; đăng ký, tư vấn, khám, chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo, quản lý giao thông, cung cấp dịch vụ du lịch...); triển khai các nền tảng do Sở Thông tin và Truyền thông công bố.

- Tăng cường hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới, sáng tạo trong môi trường số. Chủ động, tích cực tham gia, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã về chuyển đổi số; ưu tiên nghiên cứu, đặt hàng nhiệm vụ khoa học để tạo ra sản phẩm số, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ du lịch, giáo dục, y tế, môi trường, giao thông v.v..

5. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường phối hợp với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Sở Thông tin và Truyền thông. Chú trọng bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an ninh mạng. Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin; phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

- Rà soát, cập nhật các văn bản chỉ đạo của tỉnh về an toàn thông tin, như: Quy chế đảm bảo an toàn thông tin, phương án, kế hoạch ứng cứu sự cố mất an toàn phù hợp với yêu cầu của tiến trình chuyển đổi số; duy trì thực hiện việc đảm bảo an toàn thông tin...

- Giám sát thông tin mạng xã hội khi tỉnh triển khai; thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng nhằm tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số trong xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

2. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và

các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Tham mưu cho UBND xã đề xuất các nhu cầu triển khai các ứng dụng, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo và phục vụ lợi ích của nhân dân trên địa bàn xã. Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; Phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của xã; Bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, phát triển mô hình xã thông minh sau khi hoàn thành chuyển đổi số.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

2. Công chức tài chính kế toán

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo quy định pháp luật.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

3. Công chức văn hóa xã hội

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh xã.

- Rà soát trang thiết bị đề nghị đầu tư trang bị phục vụ phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng công nghệ số.

- Tích cực, chủ động tuyên truyền thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong địa phương

hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng xã chuyển đổi số.

4. Công chức văn phòng - thống kê

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo xã.

- Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Tham mưu cho UBND xã thực hiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phần mềm khen thưởng.

- Tham mưu cho UBND xã phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn xã. Lựa chọn, trình UBND xã khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

5. Trạm y tế xã

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán y tế qua hệ thống điện tử.

- Đưa vào ứng dụng hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

6. Công chức địa chính xây dựng

Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 và hàng năm; thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo phụ lục kế hoạch này.

7. Công an xã

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tham mưu lắp đặt bổ sung hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan về triển khai chính quyền số, kinh tế số đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.

9. Doanh nghiệp trên địa bàn xã

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách

hàng; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

Trên đây là kế hoạch về Chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Quảng Hòa. UBND xã Quảng Hòa đề nghị cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch này.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND xã Quảng Hòa)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị phụ trách	Mục tiêu triển khai
1	Duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn xã.	CC Văn phòng - TK	Tiếp tục thực hiện việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của địa phương.
2	Tiếp tục duy trì tốt việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	Công chức – Văn hoá xã hội	Nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc, tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng
3	Tiếp tục triển khai tốt việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.	Công chức văn phòng - Thống kê	Nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân; nâng cao tính công khai minh bạch trong giải quyết TTHC
4	Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử xã.	Công chức – Văn hoá xã hội	- Thuê Trang thông tin điện tử theo hướng thuê dịch vụ. - Đưa thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện, xã đến với công dân, tổ chức và Doanh nghiệp; Tạo kênh nói để công dân, tổ chức tiếp xúc với Chính quyền xã một cách nhanh chóng, thuận tiện.
5	Tiếp tục triển khai tốt sử dụng Hệ thống thư công vụ của tỉnh.	Công chức văn phòng - Thống kê	- Nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc, tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng.

6	Tiếp tục thực hiện tốt chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Công chức văn phòng - Thống kê	- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả, chính xác; tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng.
7	Duy trì và nâng cấp thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.	Công chức văn phòng - Thống kê	Đảm bảo hoạt động của Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến với cấp trên; giảm thời gian, chi phí đi lại.
8	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.	Trạm y tế	Tiếp tục triển khai xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình.
9	Triển khai nội dung hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Công chức Địa chính – Xây dựng	Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các kế hoạch đã ban hành. Thẩm định cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ trong công tác chuyển đổi số
10	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Công chức TC - KT phối hợp các Ngân hàng, đơn vị viễn thông,CNTT	triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.
12	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử.	Công chức Địa chính - Nông nghiệp	Triển khai các nội dung liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, chuyển đổi số ngành, đặc biệt là thương mại điện tử đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử theo Kế hoạch.

13	Đề xuất cấp trên bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp xã.	Công chức TC - KT	Bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp xã.
14	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã Quảng Hòa.	Công an xã	Chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 đã được phê duyệt.
15	Thực hiện đề xuất kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT cấp độ 1.	Công chức văn phòng - Thống kê	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2024.
16	Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã.	Công chức văn phòng - Thống kê	Thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Châu Nhân.
17	Số hóa, xây dựng CSDL chuyên ngành, CSDL và HTTT dùng chung.	Các ban, ngành liên quan	Lựa chọn số hóa hồ sơ công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của 01 đến 02 lĩnh vực.
18	Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.	Công chức Văn hoá - XH	Tiếp tục duy trì tin, bài chuyên mục Chuyển đổi số.
19	Tăng cường công tác tuyên truyền về: chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.	Công chức Văn hoá - XH	Tuyên truyền về: chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến.

20	Xây dựng các các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số.	Công chức Văn hoá - XH	Xây dựng chuyên đề, tin bài tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số.
21	- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập. - Thực hiện việc chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ,... theo từng năm học, từng cấp học, trình độ đào tạo và phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh để thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt. - Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai theo từng giai đoạn, từng năm học cụ thể; xây dựng các mô hình về chuyển đổi số.	Các trường học	- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập. - Thực hiện việc chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ,... theo từng năm học, từng cấp học, bậc học, trình độ đào tạo và phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh để thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt. - Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai theo từng giai đoạn, từng năm học cụ thể; xây dựng các mô hình về chuyển đổi số.
22	Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Thực hiện Chuyển đổi số ở các ngành trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thiết thực và đạt hiệu quả. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông	Công chức Nông Nghiệp	Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn nâng cao. Thực hiện Chuyển đổi số ở các ngành trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thiết thực và đạt hiệu quả. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo từng giai đoạn.

	nghiệp và phát triển nông thôn theo từng giai đoạn.		
23	Phối hợp tổ chức tập huấn chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, đào tạo khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức.	Công chức văn phòng - Thống kê	Tập huấn ứng dụng CNTT: chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến.
24	Triển khai phát động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2024	Công chức văn phòng - Thống kê	Tổ chức dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến, tạo sự lan tỏa về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số.